

Số: 14/2026/QĐST – KDTM

Hà Nội, ngày 17 tháng 04 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 351; Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 90, 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 04 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 18/2025/TLST-KDTM ngày 12 tháng 12 năm 2025 về vụ việc: “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ: Số H L, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người được ủy quyền: Ông Phan Việt H – Cán bộ xử lý nợ. (Theo văn bản uỷ quyền số 4224031/2025/UQN-VPBANK ngày 26/11/2025).

- **Bị đơn:** Công ty TNHH Đ1. Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn Đ – Chức vụ: Giám đốc.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty TNHH Đ1 còn nợ và phải thanh toán trả Ngân hàng TMCP V tổng số tiền theo Hợp đồng vay ngày 09/12/2024 (số CLC-32559-01); Khế ước nhận nợ ngày 18/06/2025 (số 180625-7357603-ONL-75); Khế ước nhận nợ ngày 19/06/2025 (số 180625-7357603-ONL-76) tạm tính đến ngày 09/04/2026 Công ty TNHH Đ1 còn nợ số tiền: **3.452.532.387** (*Ba tỷ bốn trăm năm mươi hai triệu năm trăm ba mươi hai nghìn ba trăm tám mươi bảy*) đồng. Trong đó nợ gốc: 2.999.998.944 đồng; Nợ lãi trong hạn: 37.560.261 đồng; Nợ lãi quá hạn: 399.804.134 đồng; Lãi chậm trả: 15.169.048 đồng.

2.2. Kể từ ngày 10/04/2026, Công ty TNHH Đ1 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tiền lãi phát sinh đối với số tiền nợ gốc, nợ lãi theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng vay ngày 09/12/2024 (số CLC-32559-01); Khế ước nhận nợ ngày 18/06/2025 (số 180625-7357603-ONL-75); Khế ước nhận nợ ngày 19/06/2025 (số 180625-7357603-ONL-76) cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2.3. Trong trường hợp Công ty TNHH Đ1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền:

- Buộc ông Phạm Văn Đ thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, thanh toán thay khoản nghĩa vụ của Công ty TNHH Đ1 tại Ngân hàng TMCP V.
- Tiến hành xác minh, xử lý tài sản của ông Phạm Văn Đ để thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh.

2.4. Về án phí: Công ty TNHH Đ1 chịu toàn bộ tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 50.525.324 đồng (*Năm mươi triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn ba trăm hai mươi bốn đồng*).

Trả lại Ngân hàng TMCP V số tiền 47.161.000 (*Bốn mươi bảy triệu một trăm sáu mươi mốt nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, đã nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 11 – Hà Nội theo biên lai ký hiệu BLTU/25E số 0019603 ngày 12/12/2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các

điều 6,7 và 9 Luật thi hành dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 11 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 11 – Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hứa Thị Hà